

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Yên Thành, ngày 26 tháng 4 năm 2018

Ngày: 26/4/2018

V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Sỹ Tổ.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trọng Hiếu – kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: xóm 15, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(có mặt)

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: xóm 15, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/01/2018, tại bản tự khai đề ngày 19/3/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 13/9/2006, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị H có thái độ coi thường và thiếu tôn trọng chồng cũng như gia đình bên chồng. Nhiều lần chị H có lời lẽ xúc phạm và đánh đập mẹ chồng. Mọi người khuyên can nhưng chị H không chịu thay đổi, ngày càng thêm tệ hơn. Vợ chồng đã sống ly thân gần 2 năm nay, không còn quan hệ, chung sống với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Văn N – sinh ngày 11/9/2011 và Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 20/7/2016. Hiện tại 2 con đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể làm việc được với chị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về tố tụng: Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Về nội dung: Xét hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị H có thái độ cư xử với mẹ chồng và gia đình không tốt. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng. Tòa án đã khuyên hòa giải nhưng anh H một mực xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H xin ly hôn chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh H, chị H có 2 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung trưởng thành. Xét

hiện tại cả 2 con đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà, vắng mặt tại nơi cư trú nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án chị H không phối hợp, không chịu đến Tòa án làm việc nên không biết được nguyện vọng của chị H như thế nào về con. Vì vậy, cần chấp nhận giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng cũng là phù hợp, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh H không yêu cầu.

*Về tài sản chung:* Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

*Về án phí:* Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và yêu cầu về con chung.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

**Xử:** Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn N – sinh ngày 11/9/2011 và Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 20/7/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

**Về án phí:** Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003309 ngày 23/02/2018. Anh H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh H có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Giang**